

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tặng “Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp” cho các tập thể, cá nhân khối các cơ quan Thi hành án dân sự địa phương đã có thành tích xuất sắc trong công tác năm 2020-2021

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BTP ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Tư pháp;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp cho 105 tập thể và 302 cá nhân khối các cơ quan Thi hành án dân sự địa phương (có tên trong danh sách kèm theo) đã có thành tích xuất sắc trong công tác năm 2020 - 2021.

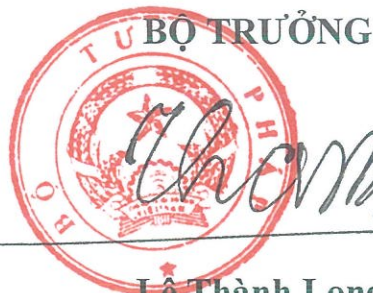
Tiền thưởng cho các tập thể, cá nhân thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Tổng cục trưởng Tổng Cục Thi hành án dân sự Bộ Tư pháp, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tập thể, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.//

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Công TTĐT Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, Vụ TĐKT.



Lê Thành Long



**DANH SÁCH
CÁC TẬP THỂ, CÁ NHÂN ĐƯỢC TẶNG
“BẰNG KHEN CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP” VỀ THÀNH TÍCH
CÔNG TÁC NĂM 2020 - 2021**

Khối cơ quan Thi hành án dân sự địa phương
(Kèm theo Quyết định số: 1889/QĐ-BTP ngày 20 tháng 12 năm 2020,
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

KHU VỰC MIỀN NÚI PHÍA BẮC

I. TỈNH BẮC KẠN (06)

Tập thể

1. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn;
2. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

Cá nhân

3. Ông Chu Minh Đối, Chi cục trưởng, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn;
4. Bà Dương Thị Tho, Phó trưởng phòng Kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn;
5. Bà Ngô Thị Thiều Hoa, Chánh Văn phòng, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn;
6. Ông Trần Văn Hương, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

II. TỈNH CAO BẰNG (07)

Tập thể

7. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng;

Cá nhân

8. Ông Chu Thanh Hà, Trưởng phòng Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng;
9. Ông Võ Quang Huy, Thư ký Thi hành án, Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng; *m*



10. Ông Hà Việt Hùng, Chi cục trưởng, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng;
11. Ông Lý Văn Vĩnh, Chi cục trưởng, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng;
12. Ông Nông Văn Dũng, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng;
13. Ông Nông Văn Hùng, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

III. TỈNH ĐIỆN BIÊN (02)

Tập thể

14. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Cá nhân

15. Bà Dương Thị Kim Lan, Chấp hành viên trung cấp, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

IV. TỈNH HÀ GIANG (05)

Tập thể

16. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang;
17. Phòng Tổ chức Cán bộ, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang.

Cá nhân

18. Ông Lâm Anh Tuấn, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang;
19. Ông Vương Thế Hậu, Phó trưởng phòng Tổ chức cán bộ Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang;
20. Bà Trần Thị Thanh Thủy, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

V. TỈNH HÒA BÌNH (06)

Tập thể

21. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Cá nhân

22. Ông Đỗ Đức Thuận, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;
23. Bà Đinh Thị Hải, Chấp hành viên, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình; 

24. Bà Phạm Thị Làn, Phó trưởng phòng Kiểm tra, Giải quyết khiếu nại tố cáo, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình;
25. Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy, Thẩm tra viên, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình;
26. Ông Bùi Khắc Đại, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

VI. TỈNH LAI CHÂU (05)

Tập thể

27. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu;
28. Văn phòng, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu.

Cá nhân

29. Bà Hà Thị Thu Hiền, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu;
30. Ông Trần Văn Tùng, Thư ký Thi hành án, Phòng Nghiệp vụ và tổ chức Thi hành án dân sự, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu;
31. Bà Hà Ngọc Mai, Thư ký Thi hành án, Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu.

VII. TỈNH LẠNG SƠN (04)

Tập thể

32. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
33. Chi cục Thi hành án dân sự huyện, Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Cá nhân

34. Ông Đào Quang Thành, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
35. Ông Hoàng Văn Thanh, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

VIII. TỈNH LÀO CAI (04)

Tập thể

36. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Cá nhân

37. Ông Phạm Xuân Đạt, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; 

38. Ông Nguyễn Thanh Tùng, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai;
39. Ông Sùng Quang Dũng, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai.

IX. TỈNH PHÚ THỌ (04)

Tập thể

40. Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
41. Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
42. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ.

Cá nhân

43. Bà Bùi Thị Thuỳ Linh, Phó Chánh Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

X. TỈNH SƠN LA (01)

Cá nhân

44. Ông Thảo A Chu, Cán sự Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La.

XI. TỈNH THÁI NGUYÊN (15)

Tập thể

45. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

Cá nhân

46. Bà Đào Thiên Trang, Thẩm tra viên phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên;
47. Ông Lê Hồng Hải, Thư ký Thi hành án phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên;
48. Ông Tô Quang Sơn, Thư ký Thi hành án phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên;
49. Ông Đồng Văn My, Lái xe Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên;
50. Ông Bùi Văn Linh, Thư ký Thi hành án Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;
51. Bà Phạm Thu Trang, Cán sự Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;
52. Ông Trương Thanh Tùng, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; 

53. Bà Đồng Thị Thanh Duyên, Thẩm tra viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên;
54. Bà Đàm Mỹ Hạnh, Thư ký Thi hành án Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;
55. Bà Đoàn Thị Cẩm Vân, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên;
56. Bà Triệu Thị Mỹ Lương, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên;
57. Bà Đỗ Hải Hậu, Kế toán Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên;
58. Ông Ma Khánh Hùng, Thư ký Thi hành án Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên;
59. Bà Nguyễn Thị Bích Hương, Thư ký Thi hành án Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

XII. TỈNH TUYÊN QUANG (05)

Tập thể

60. Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
61. Phòng Nghiệp vụ và Tổ chức thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang.

Cá nhân

62. Bà Nguyễn Thu Huyền, Phó Chánh Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
63. Bà Đỗ Thị Hồng Huệ, Chấp hành viên sơ cấp, Phòng Nghiệp vụ và Tổ chức Thi hành án Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
64. Bà Nguyễn Thị Thúy Mai, Văn thư trung cấp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

XIII. TỈNH YÊN BÁI (04)

Tập thể

65. Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái;
66. Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

Cá nhân

67. Ông Đỗ Tuấn Hải, Trưởng phòng Nghiệp vụ và Tổ chức thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái; *m*

68. Bà Nguyễn Thị Hồng Khánh, Văn thư trung cấp, Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái.

KHU VỰC ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ

I. TỈNH BẮC GIANG (05)

Tập thể

69. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

Cá nhân

70. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thủy Bình, Trưởng phòng Phòng Tổ chức cán bộ Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang;
71. Bà Nguyễn Thị Hiền, Phó Chánh Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang;
72. Bà Nguyễn Thị Dịu, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang;
73. Ông Giáp Hoàng Phú, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

II. TỈNH BẮC NINH (08)

Tập thể

74. Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
75. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh.

Cá nhân:

76. Ông Khúc Thành Dũng, Trưởng phòng Nghiệp vụ và Tổ chức Thi hành án dân sự, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
77. Ông Lê Nho Luận, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh;
78. Bà Trần Thị Tâm, Thẩm tra viên Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh;
79. Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung, Thẩm tra viên, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh;
80. Bà Vũ Thị Quỳnh Như, cán sự Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh;
81. Ông Nguyễn Tiến Trung, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh. *nv*

III. TỈNH HÀ NAM (06)

Tập thể:

82. Phòng Tổ chức cán bộ Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam.

Cá nhân:

83. Bà Ngô Thị Hồng Nhung, Phó cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam;
84. Bà Bạch Bích Ngọc, Cán sự, Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam;
85. Ông Nguyễn Xuân Thắng, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam;
86. Ông Vũ Văn Thư, Thẩm tra viên Chi cục Thi hành án dân sự Tp Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
87. Bà Trần Thị Thu, Thư ký Thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

IV. THÀNH PHỐ HÀ NỘI (13)

Tập thể:

88. Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;
89. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

Cá nhân:

90. Bà Nguyễn Thị Huyền, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội;
91. Ông Hoàng Văn Hiếu, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quốc Oai thành phố Hà Nội;
92. Ông Đỗ Trung Tình, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quốc Oai thành phố Hà Nội;
93. Bà Nguyễn Thị Huyền, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn thành phố Hà Nội;
94. Bà Nguyễn Thị Thủy, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai thành phố Hà Nội;
95. Ông Phan Mạnh Hùng, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình thành phố Hà Nội;
96. Bà Nguyễn Thị Mai Phương, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình thành phố Hà Nội;
97. Bà Nguyễn Bích Hạnh, Trưởng phòng Phòng Kiểm tra, giải quyết, khiếu nại, tố cáo, Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội; ✓

98. Bà Vũ Thị Thanh Thủy, Thư ký thi hành án Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
99. Bà Vũ Bích Thủy, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội;
100. Bà Trần Thị Việt Thúy, Thẩm tra viên Văn phòng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

V. TỈNH HẢI DƯƠNG (04)

Tập thể:

101. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương;
102. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

Cá nhân:

103. Ông Đỗ Thành Trưởng, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương;
104. Bà Nguyễn Thị Hạnh, Thẩm tra viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

VI. THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG (13)

Tập thể:

105. Phòng Tổ chức cán bộ Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
106. Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng;
107. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Cá nhân:

108. Bà Trần Thị Minh, Thư ký thi hành án, Văn phòng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
109. Ông Phạm Mã Vương, quản trị mạng Văn phòng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
110. Ông Bùi Đức Tiến, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng;
111. Ông Đỗ Văn Thịnh, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng;
112. Ông Phạm Thế Toàn, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng;
113. Ông Ngô Nhật Trình, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng;
114. Bà Đỗ Thị Thùy Linh, Thư ký thi hành án Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; *ne*

115. Bà Bùi Thị Hương, Thẩm tra viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng;
116. Bà Ngô Thị Mai Hương, Kế toán viên Chi cục Thi hành án dân sự quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng;
117. Bà Lương Thị Khánh Huệ, Lưu trữ viên, Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

VII. TỈNH HƯNG YÊN (07)

Tập thể:

118. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

Cá nhân:

119. Bà Bùi Thị Thanh, Cán sự Văn Phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
120. Ông Lâm Thanh Quang, Thư ký thi hành án, Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án dân sự, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên ;
121. Bà Nguyễn Thị Kim Tuyến, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên;
122. Bà Nguyễn Thị Liên, Cán sự Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên;
123. Ông Nguyễn Đình Thuận, Thẩm tra viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên;
124. Ông Nguyễn Thanh Tùng, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

VIII. TỈNH NAM ĐỊNH (09)

Tập thể

125. Phòng Kiểm tra giải quyết khiếu nại và tố cáo Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định;
126. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định;
127. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.

Cá nhân

128. Ông Phạm Ngọc Chanh, Trưởng phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại và tố cáo, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định;
129. Bà Nguyễn Thị Mỹ Lan, Phó Trưởng phòng Nghiệp vụ và tổ chức Thi hành án dân sự, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định;
130. Ông Mai Văn Vụ, Chi cục trưởng, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; //

131. Bà Trần Ngọc Diệp, Chấp hành viên trung cấp, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định;
132. Ông Đỗ Tương Thống, Chi cục trưởng, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định;
133. Bà Ngô Thị Loan, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

IX. TỈNH NINH BÌNH (05)

Tập thể

134. Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
135. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

Cá nhân

136. Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm, Chánh Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
137. Bà Vũ Thị Cúc Hoa, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình;
138. Ông Bùi Văn Xuân, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

X. TỈNH QUẢNG NINH (05)

Tập thể:

139. Phòng Kiểm tra giải quyết khiếu nại, tố cáo Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
140. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;
141. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh.

Cá nhân:

142. Bà Vũ Thị Thanh Tâm, Phó trưởng phòng Tổ chức cán bộ Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
143. Bà Lê Thị Đông, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

XI. TỈNH THÁI BÌNH (02)

Cá nhân

144. Bà Hoàng Thị Mận, Phó chánh Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình; ✓

145. Bà Hà Thị Hạ, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

XII. TỈNH VĨNH PHÚC (01)

Cá nhân

146. Bà Vi Thị Thanh Hương, Phó Trưởng phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc.

KHU VỰC BẮC TRUNG BỘ

I. THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG (02)

Tập thể

147. Văn phòng Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Cá nhân:

148. Ông Nguyễn Đức Tùng, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

II. TỈNH HÀ TĨNH (10)

Tập thể

149. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh;
150. Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
151. Văn phòng, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

Cá nhân

152. Ông Nguyễn Mậu Kỳ, Chấp hành viên sơ cấp, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh;
153. Ông Nguyễn Đình Tương, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh;
154. Ông Nguyễn Mạnh Hà, Chi cục trưởng, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh;
155. Ông Nguyễn Hồng Nam, Chi cục trưởng, Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
156. Bà Nguyễn Thị Hà Duyên, Thư ký Thi hành án dân sự, phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh;
157. Bà Hoàng Huyền Nhung, Thẩm tra viên, phòng Kiểm tra giải quyết khiếu nại tố cáo, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh;
158. Bà Phan Thị Liễu, Thư ký Thi hành án dân sự, Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh. ✓

III. TỈNH NGHỆ AN (16)

Tập thể

- 159. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
- 160. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An;
- 161. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An;
- 162. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

Cá nhân

- 163. Ông Nguyễn Văn Công, Trưởng phòng Nghiệp vụ và Tổ chức thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
- 164. Bà Hồ Hà Giang, Chấp hành viên sơ cấp, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
- 165. Bà Trần Thị Toàn, Văn thư, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
- 166. Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An;
- 167. Bà Bùi Thị Lan Anh, Lưu trữ viên trung cấp, Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An;
- 168. Bà Nguyễn Thị Tuyết, Thư ký thi hành án, Chi cục Thi hành án huyện Hưng Nguyên, tỉnh nghệ An;
- 169. Bà Hồ Thị Như Quỳnh, Phụ trách kế toán, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An;
- 170. Ông Cao Thanh Bình, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An;
- 171. Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm, Thư ký thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An;
- 172. Bà Vi Thị Nhung, Nhân viên thủ kho, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An
- 173. Ông Trần Đức Hiếu, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An;
- 174. Bà Trần Thị Xuân, Phụ trách kế toán, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An. 

IV. TỈNH QUẢNG BÌNH (04)

Tập thể

175. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình;
176. Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Cá nhân

177. Ông Lê Xuân Vỹ, Thẩm tra viên, Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình;
178. Ông Trần Giang Nam, Thẩm tra viên, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

V. TỈNH QUẢNG NAM (18)

Tập thể

179. Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam;
180. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam;
181. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam;
182. Phòng Nghiệp vụ và Tổ chức thi hành án dân sự, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam.

Cá nhân

183. Ông Lê Văn Chương, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam;
184. Ông Phạm Văn Hữu, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam;
185. Bà Nguyễn Thị Hiền, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam;
186. Ông Trần Văn Kỳ, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam;
187. Ông Trần Phước Đức, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam;
188. Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam;
189. Bà Võ Thị Thu Thủy, Thư ký trung cấp thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam; ✓

190. Ông Phạm Bá Phúc, Chi cục trưởng, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam;
191. Bà Thái Thị Kim Loan, Phụ trách Kế toán, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam;
192. Ông Nguyễn Như Minh, Chi cục trưởng, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam;
193. Ông Phạm Văn Tuấn, Cán sự pháp lý, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam;
194. Bà Nguyễn Thị Minh Uyên, Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam;
195. Bà Nguyễn Thị Sương, Phó Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam;
196. Bà Dương Thị Thúy Hằng, Thư ký thi hành án, Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam.

VI. TỈNH QUẢNG TRỊ (03)

Cá nhân:

197. Bà Trần Thị Hoa, Phó Cục trưởng, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị;
198. Ông Nguyễn Minh Tuệ, Phó Chánh Văn Phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị;
199. Bà Hoàng Thị Kim Anh, Chi cục trưởng, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

VII. TỈNH THANH HÓA (26)

Tập thể

200. Phòng Nghiệp vụ và Tổ chức thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
201. Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
202. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
203. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
204. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

Cá nhân

205. Ông Phạm Văn Biên, Thẩm tra viên chính, Phòng Nghiệp vụ và Tổ chức thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
206. Bà Hoàng Thị Thảo, Chấp hành viên sơ cấp, Phòng Nghiệp vụ và Tổ chức thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa; ✓

207. Bà Nguyễn Ngọc Bình, Thư ký trung cấp, Phòng Nghiệp vụ và Tổ chức thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
208. Bà Phan Thị Thảo, Thư ký thi hành án, Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá;
209. Bà Phan Thị Thuỳ Liên, Nhân viên kho quỹ, Phòng Tài chính – kế toán, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá;
210. Bà Nguyễn Thị Thu, Thư ký thi hành án, Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá;
211. Ông Nguyễn Văn Dũng, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa;
212. Bà Đoàn Thị Thảo, Thư ký thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa;
213. Bà Lê Thị Hiền, Thư ký trung cấp, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
214. Bà Nguyễn Thị Hạnh, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá;
215. Bà Lê Thị Hạnh Sang, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá;
216. Bà Nguyễn Thị Lưu, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hoá;
217. Ông Nguyễn Quang Hải, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá;
218. Bà Lê Thị Hồng Gấm, Thẩm tra viên, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
219. Ông Lê Ngọc Hoà, Kế toán viên, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa;
220. Bà Bùi Thị Luận, Thẩm tra viên, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa;
221. Bà Nguyễn Thị Dung, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá;
222. Bà Đàm Thị Nhàn, Thẩm tra viên, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; ✓

- 223. Ông Quách Minh Huy, Thư ký thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá;
- 224. Ông Nguyễn Đăng Khoa, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá;
- 225. Ông Lê Minh Sáng, Chi cục trưởng, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá;

VIII. TỈNH THỪA THIÊN HUẾ (03)

Tập thể

- 226. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế;
- 227. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Cá nhân

- 228. Bà Lê Thị Thu Ngân, Văn thư, Chi cục Thi hành án dân sự huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế.

KHU VỰC NAM TRUNG BỘ VÀ TÂY NGUYÊN

I. TỈNH BÌNH ĐỊNH (11)

Tập thể

- 229. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;
- 230. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Cá nhân

- 231. Ông Nguyễn Xuân Hồng, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;
- 232. Ông Võ Công Hoàng, Chánh Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;
- 233. Ông Nguyễn Anh Đức, Chấp hành viên sơ cấp, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;
- 234. Ông Nguyễn Trọng Tài, Chi cục trưởng, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định;
- 235. Ông Hà Phan Duy Thích, Phụ trách kế toán nghiệp vụ, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định;
- 236. Ông Đào Văn Hà, Thư ký thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định; ✓

237. Ông Nguyễn Cảnh Vương, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định;
238. Ông Nguyễn Bảo Toàn, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định;
239. Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

II. TỈNH ĐẮK LẮK (02)

Cá nhân

240. Ông Hoàng Văn Mười, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk;
241. Ông Trương Quang Đạt, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

III. TỈNH KHÁNH HÒA (07)

Tập thể

242. Phòng Tài chính - Kế toán, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
243. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

Cá nhân

244. Ông Đặng Đình Quyền, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
245. Ông Nguyễn Thanh Bình, Trưởng phòng Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
246. Bà Bùi Thái Nhật Thanh, Kế toán viên, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa;
247. Ông Nguyễn Văn Thắng, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa;
248. Bà Phan Thị Quỳnh Như, Kế toán viên, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

IV. TỈNH KON TUM (07)

Tập thể

249. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum; *10/*

- 250. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum;
- 251. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum;

Cá nhân

- 252. Ông Phan Văn Hà, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum;
- 253. Ông Phan Hữu Tuyên, Phó Chánh Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum;
- 254. Bà Nguyễn Thị Huế, Cán sự, Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum;
- 255. Ông Phạm Anh Vũ, Nhân viên, Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum.

V. TỈNH GIA LAI (06)

Tập thể

- 256. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai;
- 257. Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

Cá nhân

- 258. Ông Đỗ Hữu Tâm, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai;
- 259. Ông Nguyễn Văn Chính, Phó chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai;
- 260. Bà Trần Thị Lan Anh, Chấp hành viên sơ cấp, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- 261. Bà Trần Nguyễn Lệ Ngân, Lưu trữ viên trung cấp, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

VI. TỈNH PHÚ YÊN (06)

Tập thể

- 262. Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên; ✓

263. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

Cá nhân

264. Bà Huỳnh Thị Hải Lâm, Phụ trách kế toán hành chính sự nghiệp, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên;
265. Bà Phan Thị Tuyết Hương, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên;
266. Bà Phan Thị Thơ, Thẩm tra viên chính, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên;
267. Ông Vũ Hùng, Chấp hành viên trung cấp, Chi Cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

VII. TỈNH QUẢNG NGÃI (12)

268. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi;
269. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi;
270. Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

Cá nhân

271. Ông Bùi Văn Thụy, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi;
272. Bà Phan Thị Noa Oanh, Phó Chánh Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi;
273. Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết, Văn thư, Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi;
274. Bà Nguyễn Thị Út, Thẩm tra viên, Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi;
275. Bà Nguyễn Thị Thu Hà, Chấp hành viên sơ cấp, Phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi;
276. Ông Nguyễn Văn Thành, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi; ✓

277. Ông Trần Nam Dân, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi;
278. Ông Nguyễn Thanh Hiền, Phó Chi cục trưởng phụ trách Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi;
279. Ông Phạm Tiến Dũng, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

KHU VỰC MIỀN ĐÔNG NAM BỘ

I. TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU (04)

Cá nhân

280. Ông Lại Anh Thắng, Phó Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
281. Ông Đỗ Văn Chuyên, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
282. Ông Hoàng Quang Sỹ, Thư ký Thi hành án Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
283. Bà Lê Thị Thương, phụ trách Kế toán Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

II. TỈNH BÌNH DƯƠNG (03)

Tập thể

284. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
285. Văn Phòng Cục THADS tỉnh Bình Dương.

Cá nhân

286. Ông Nguyễn Văn Lộc, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;

III. TỈNH ĐỒNG NAI (04)

Tập thể

287. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Cá nhân

288. Bà Lê Thị Mạnh Hà, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;
289. Ông Đỗ Tấn Tài, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai; *W*

290. Ông Nguyễn Đình Thành, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

IV. THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (17)

Tập thể

291. Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh;
 292. Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh;
 293. Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Cá nhân

294. Bà Nguyễn Thị Hồng Vân, Phó Chánh Văn phòng Cục Thi hành án dân sự, thành phố Hồ Chí Minh;
 295. Bà Nguyễn Xuân Mai, Thư ký, Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Thi hành án dân sự, thành phố Hồ Chí Minh;
 296. Bà Nguyễn Thị Phong Thu, Phó Trưởng phòng, Phòng Kế hoạch – Tài chính Cục Thi hành án dân sự, thành phố Hồ Chí Minh;
 297. Bà Nguyễn Thị Hồng, Thủ kho, Phòng Kế hoạch – Tài chính, Cục Thi hành án dân sự, thành phố Hồ Chí Minh;
 298. Bà Nguyễn Thị Lương, Chấp hành viên sơ cấp, Phòng Nghiệp vụ 2, Cục Thi hành án dân sự, thành phố Hồ Chí Minh;
 299. Bà Nguyễn Như Hà, Chấp hành viên sơ cấp, Phòng Nghiệp vụ 2, Cục Thi hành án dân sự, thành phố Hồ Chí Minh;
 300. Bà Đoàn Thị Cẩm Nguyên, Thư ký, Chi cục Thi hành án dân sự, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh;
 301. Ông Tạ Hữu Tường, Thư ký, Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh;
 302. Ông Trịnh Thanh Nhân, Kế toán trưởng, Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh;
 303. Bà Mai Huỳnh Thúy Ái, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh;
 304. Bà Trịnh Thị Thu, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh;
 305. Bà Trần Thị Bích Phượng, Lưu trữ viên, Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh;
 306. Bà Trần Thị Ngọc Mai, Kế toán trưởng, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh; ✓

307. Ông Đậu Văn Cần, Thư ký, Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

V. TỈNH LÂM ĐỒNG (01)

Cá nhân

308. Bà Nguyễn Thị Bích Vương, Thư ký Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

VI. TỈNH NINH THUẬN (06)

Tập thể

309. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Cá nhân

310. Ông Miếu Văn Phóng, Thẩm tra viên, Chi cục Thi hành dân sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận;
311. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành dân sự huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận;
312. Ông Hà Ngọc Sơn, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận;
313. Ông Lê Trung Du, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận;
314. Ông Đinh Đức Trọng, Phó Chi cục trưởng, Chi cục Thi hành dân sự huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

KHU VỰC MIỀN TÂY NAM BỘ

I. TỈNH AN GIANG (05)

Tập thể

315. Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
316. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn.

Cá nhân

317. Bà Huỳnh Anh Đào, Thẩm tra viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
318. Bà Trần Thị Bích Thủy, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang;
319. Bà Mai Thị Kiều Diễm, Thủ quỹ Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. *W*

II. TỈNH BẠC LIÊU (02)

Cá nhân

320. Ông Nguyễn Quốc Quy, Thẩm tra viên Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu;
321. Bà Lê Thị Ngọc Trinh, Thẩm tra viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

III. TỈNH BẾN TRE (14)

Tập thể

322. Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre;
323. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre;
324. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre;
325. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Cá nhân

326. Ông Phạm Tấn Khánh, Chánh Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre;
327. Bà Lê Thị Kim Dung, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
328. Bà Huỳnh Dân, Thư ký Thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
329. Bà Lưu Thị Thanh Phương, Kế toán trưởng Kế toán nghiệp vụ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
330. Ông Nguyễn Anh Dũng, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre;
331. Bà Bùi Thị Tư, Thư ký trung cấp, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre;
332. Ông Nguyễn Văn Nô, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre;
333. Ông Lê Văn Hiền, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre;
334. Ông Trương Minh Trung, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre;
335. Ông Lê Minh Khoa, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. //

IV. TỈNH CÀ MAU (02)

Cá nhân

336. Ông Nguyễn Trường Giang, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
337. Bà Nguyễn Thị Phí, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

V. TỈNH CẦN THƠ (07)

Tập thể

338. Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ;
339. Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Cá nhân

340. Ông Hà Văn Khải, Phó Trưởng phòng Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại và tố cáo Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ;
341. Ông Lư Hồng Sang, Thư ký thi hành án Văn phòng Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ;
342. Bà Đoàn Thị Kim Hương, Thư ký thi hành án phòng Tổ chức cán bộ Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ;
343. Ông Nguyễn Hữu Trung, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ;
344. Bà Lê Thị Mỹ Tú, Phụ trách kế toán nghiệp vụ thi hành án dân sự Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

VI. TỈNH ĐỒNG THÁP (09)

Tập thể

345. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;
346. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Cá nhân

347. Bà Trần Ngọc Phương Thanh, Cán sự Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
348. Ông Nguyễn Nhật Giang, Thư ký Thi hành án Phòng Nghiệp vụ và tổ chức Thi hành án Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
349. Ông Nguyễn Chí Hòa, Thẩm tra viên Phòng kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp; ✓

- 350. Ông Trịnh Văn Tuom, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự tỉnh Đồng Tháp;
- 351. Ông Hồ Thanh Bạch, Thẩm tra viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự tỉnh Đồng Tháp;
- 352. Ông Nguyễn Ngọc Phú, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông tỉnh Đồng Tháp;
- 353. Ông Nguyễn Trường Trinh, Phụ trách kế toán Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò tỉnh Đồng Tháp.

VII. TỈNH HẬU GIANG (01)

- 354. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩ Thủy, tỉnh Hậu Giang.

VIII. TỈNH KIÊN GIANG (19)

Tập thể

- 355. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang;
- 356. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang;
- 357. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Cá nhân

- 358. Ông Trịnh Minh Dũng, Trưởng phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang;
- 359. Ông Tống Bửu Mến, Thẩm tra viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang;
- 360. Bà Trần Thị Thúy An, Phó trưởng phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang;
- 361. Bà Võ Thị Hồng Thắm, Chánh Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang;
- 362. Bà Mạc Thị Mộng Thùy, Nhân viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang;
- 363. Bà Trịnh Thị Ngọc Châu, Thư ký Thi hành án Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang;
- 364. Bà Lê Thị Phương Tâm, Thư ký Thi hành án Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang;
- 365. Bà Nguyễn Thị Minh Mẫn, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang; *u*

366. Bà Võ Thị Diễm Thúy, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang;
367. Bà Châu Hồng Yến, Thẩm tra viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang;
368. Bà Lê Thị Sen, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang;
369. Bà Nguyễn Thị Hồng Luyến, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang;
370. Ông Nguyễn Trung Bình, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang;
371. Ông Trần Bảo Anh, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang;
372. Bà Lê Thị Chung Thủy, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang;
373. Ông Nguyễn Thành Long, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

IX. TỈNH LONG AN (13)

Tập thể

374. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An;
375. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Cá nhân

376. Bà Đỗ Thị Kim Ngân, Phó trưởng phòng Phòng Tổ chức cán bộ Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An;
377. Ông Võ Thanh Hà, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An;
378. Ông Nguyễn Thái Nguyên, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;
379. Bà Võ Xuân Lam, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Long An;
380. Ông Hồ Phan Thanh Phú, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An;
381. Bà Nguyễn Thị Hằng, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An; ~~///~~

- 382. Bà Trần Thị So, Phụ trách kế toán Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An;
- 383. Ông Lê Văn Bát, Thư ký thi hành án Phòng Kiểm tra và Giải quyết khiếu nại tố cáo, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An;
- 384. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà, Văn thư trung cấp Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An;
- 385. Ông Trương Đoàn Phúc Nguyên, Chuyên viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An;
- 386. Bà Nguyễn Thị Trà My, Thư ký thi hành án Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An.

X. TỈNH SÓC TRĂNG (04)

Tập thể

- 387. Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Cá nhân

- 388. Ông Lê Việt Khải, Phó cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng;
- 389. Ông Phạm Huỳnh Côn, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng;
- 390. Ông Huỳnh Minh Sang, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

XI. TỈNH TIỀN GIANG (06)

Tập thể

- 391. Phòng Kiểm tra giải quyết khiếu nại, tố cáo, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang;
- 392. Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang;
- 393. Phòng Tài chính - kế toán, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang.

Cá nhân

- 394. Ông Hồ Ngọc Nhánh, Thư ký trung cấp phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang;
- 395. Bà Huỳnh Nhụy Tường Vi, Chuyên viên Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang;
- 396. Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền, Thư ký trung cấp, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. ✓

XII. TỈNH TRÀ VINH (04)**Tập thể**

397. Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh.

Cá nhân

398. Ông Huỳnh Văn Thi, Thẩm tra viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh;
399. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhiên, Thư ký Thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh;
400. Ông Huỳnh Phút Huy, Thư ký Thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

XIII. TỈNH VĨNH LONG (07)

401. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long;
402. Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

Cá nhân

403. Ông Lê Minh Nhựt, Phụ trách Kế toán Hành chính sự nghiệp, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
404. Bà Bùi Thu Hà, Chấp hành viên trung cấp, Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long;
405. Ông Trần Minh Trường Giang, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long;
406. Ông Nguyễn Thế Tạo, Chấp hành viên sơ cấp Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long;
407. Ông Nguyễn Trường Giang, Chấp hành viên sơ cấp, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

Tổng số: 105 tập thể, 302 cá nhân./. *✓*